

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh nêu không đúng đáp án : 0 điểm 	0,75
	2	<p>Âm thanh mà tác giả khao khát được lắng nghe hơn cả thứ âm nhạc thần kì của ban nhạc Secret Garden là âm thanh của tiếng nói con người, âm thanh của tiếng ai đó đang gọi tên mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh nêu sơ sài hoặc diễn đạt chỉ chạm vào ý: 0,25 điểm. 	0,75
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: Điệp từ “đừng” - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự mong mỏi của tác giả và tính cấp thiết của việc chấm dứt những hình thức giao tiếp “ảo” để nói với nhau bằng “âm thanh của tiếng nói con người”. + Tạo âm hưởng, tăng tính sinh động hấp dẫn cho đoạn văn. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ : 0,25 điểm - Học sinh nêu được các tác dụng hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh nêu chưa đầy đủ: 0,5 điểm. - Học sinh nêu sơ sài hoặc diễn đạt chỉ chạm vào ý: 0,25 điểm. 	1,0
	4	<ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra được quan điểm, thái độ của tác giả: không đồng tình và rất lo ngại trước hiện tượng con người ngày càng ít nói với nhau hơn. - HS nhận xét được: Đó là quan điểm và thái độ đúng đắn, có ý nghĩa nhắc nhở, cảnh tỉnh con người. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không có câu trả lời: không cho điểm <p>Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc giao tiếp bằng tiếng nói.</p>	2,0
		<p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Ý nghĩa của việc giao tiếp bằng tiếng nói.</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p>	0,75

	<p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc giao tiếp bằng tiếng nói. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp bằng tiếng nói là hình thức giao tiếp trực tiếp giữa con người với con người. - Khi giao tiếp bằng tiếng nói, con người không chỉ tiếp nhận thông tin một cách đơn thuần mà còn cảm nhận được cả trạng thái cảm xúc, tình cảm,... của người nói thông qua ngữ điệu nói, giọng nói,... Từ đó mà hiểu rõ, hiểu đúng về nhau hơn. - Giao tiếp bằng tiếng nói giúp con người dễ gần gũi nhau hơn, do đó cũng giải tỏa được những áp lực trong cuộc sống nhiều hơn.. - Cần có cách nói phù hợp, biết lựa lời, ... để việc giao tiếp đạt hiệu quả. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm). + Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm). + Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm). <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm. 	0,5
2	<p>Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm, đoạn trích (0,25 điểm) * Cảm nhận hình tượng sông Đà: <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của Sông Đà được hiện ra từ điểm nhìn khác nhau + Từ điểm nhìn trên cao: <ul style="list-style-type: none"> ++ Sông Đà mềm mại, thướt tha như người con gái kiều diễm. 	<p>5,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>2,5</p>

	<p>++ Màu sắc sông Đà đa dạng, thay đổi theo mùa.</p> <p>+ Từ điểm nhìn gần, thấp:</p> <p>++ Nắng trên Sông Đà hiện lên tươi tắn, sống động.</p> <p>++ Bờ bãi Sông Đà gợi cảm, tràn đầy sức sống.</p> <p>- Tình cảm của Nguyễn Tuân với Sông Đà</p> <p>+ Coi Sông Đà như một sinh thể sống, có dáng vẻ, có tâm hồn như con người.</p> <p>+ Tình cảm gắn bó, yêu quý, niềm vui căng tràn, mãnh liệt của tác giả khi gặp Sông Đà.</p> <p>- Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của Sông Đà được hiện lên qua phương diện nghệ thuật độc đáo:</p> <p>+ Vận dụng nhiều điểm nhìn khác nhau để cảm nhận được đầy đủ vẻ đẹp trữ tình của dòng sông.</p> <p>+ Hình ảnh ngôn từ mới lạ, câu văn trùng điệp mà vẫn nhịp nhàng về âm thanh, nhịp điệu.</p> <p>+ Cách so sánh, nhân hóa táo bạo mà kì thú, lối tạo hình giàu tính mỹ thuật, phối hợp tri thức của điện ảnh, hội họa, địa lí.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 điểm - 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	
	<p>* Đánh giá:</p> <p>- Bằng thể tùy bút phóng túng, vốn kiến thức phong phú, đa dạng trên nhiều lĩnh vực, tác giả đã khám phá vẻ đẹp của dòng sông ở góc độ địa lí nhưng đậm chất văn chương, kết hợp với nhiều ngành nghệ thuật khác như giao thông, âm nhạc, hội họa, điện ảnh, đầy ấn tượng</p> <p>- Đoạn trích đã cho thấy cái tôi nghệ sĩ của Nguyễn Tuân : đắm say, nồng nhiệt với cảnh sắc thiên nhiên, với vẻ đẹp của giang sơn tổ quốc, uyên bác, tài hoa.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>-Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của ; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

.....Hết.....